

**BÁO CÁO**

**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường kết nối Quốc lộ 47C  
với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn,  
đoạn từ QL47 - TL514, huyện Triệu Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 390/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 15 về dự kiến lần 1 kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 do tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Công văn số 6027/UBND-THKH ngày 08/5/2021 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án thuộc danh mục dự kiến lần 1 kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý;

Căn cứ Công văn số 2855/SKHĐT-TH ngày 10/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với các dự án dự kiến bố trí vốn đầu tư công nguồn NSNN do tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 258-TB/HU ngày 14/5/2021 của Thường trực Huyện ủy Triệu Sơn.

UBND huyện Triệu Sơn trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, đoạn từ QL47 - TL 514, huyện Triệu Sơn với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, đoạn từ QL47 - TL 514, huyện Triệu Sơn.

**2. Dự án nhóm:** Nhóm B.

**3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Thanh Hoá.

**5. Tên chủ đầu tư:** UBND huyện Triệu Sơn.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Qua xã Dân Lực và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 200 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**8. Thời gian thực hiện:** 2021 – 2024.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

**1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư**

### **1.1. Sự cần thiết đầu tư**

Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các Ban Ngành cùng với sự nỗ lực của chính quyền và nhân dân huyện nhà, kinh tế huyện Triệu Sơn đã có những thay đổi mạnh mẽ. Hạ tầng giao thông từng bước được đầu tư, các trục đường liên thôn, liên xã được cứng hoá bê tông và kết nối với hệ thống giao thông như huyện lộ, tỉnh lộ và quốc lộ, đời sống người dân cũng như cơ sở hạ tầng giao thông đã cơ bản thay đổi. Tuy có sự phát triển mạnh mẽ những năm vừa qua, song hạ tầng giao thông trong huyện vẫn còn những hạn chế, cơ sở hạ tầng còn chưa đồng bộ, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu vận tải và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các tuyến đường mang tính kết nối vùng chưa được đầu tư hoàn chỉnh, nhiều tuyến đường huyết mạch có quy mô nhỏ hẹp, tải trọng thấp, chưa theo kịp với tốc độ phát triển và tiềm lực của các vùng kinh tế, chưa đáp ứng nhu cầu vận tải lớn, tốc độ cao.

Tuyến đường đề xuất đầu tư có tổng chiều dài dự kiến 2,1 km qua địa phận thị trấn Triệu Sơn và xã Dân Lực, điểm đầu Km0+00 giao với Quốc lộ 47 tại Km37+275/QL47 thuộc địa phận xã Dân Lực, điểm cuối khoảng Km2+100 giao với tỉnh lộ 514 tại Km3+200/TL.514, thuộc địa phận thị trấn Triệu Sơn. Toàn bộ tuyến đề xuất đầu tư là tuyến mở mới đi qua khu vực đất nông nghiệp thuộc địa phận thị trấn Triệu Sơn và xã Dân Lực. Tuyến đường được đầu tư hoàn thành sẽ kết nối Quốc Lộ 45 với TL514 tạo nên hệ thống giao thông đa dạng, phong phú; từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch chung của huyện và giảm tải giao thông cho Quốc lộ 47, góp phần kết nối các trung tâm kinh tế, nâng cao năng lực vận tải, giao thông được thông suốt, an toàn; tạo điều kiện thuận lợi để khai thác quỹ đất, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào khu vực này góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và khu vực huyện Triệu Sơn nói riêng đặc biệt đã tạo ra đáng đáp bộ mặt mới

cho huyện Triệu Sơn. Do đó, việc đầu tư dự án: Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, đoạn từ QL47 - TL 514, huyện Triệu Sơn là cần thiết.

## 1.2. Các điều kiện thuận lợi để thực hiện đầu tư

Việc đầu tư dự án nhận được sự ủng hộ cao của nhân dân trong khu vực, bên cạnh đó công tác GPMB phục vụ thi công dự án không gặp nhiều khó khăn do khu vực dự án ảnh hưởng chủ yếu là đất nông nghiệp.

Dự án sử dụng các vật tư, vật liệu sẵn có của địa phương, như: đất, đá, sỏi,..

## 1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Phù hợp với Quyết định số 4542/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch xây dựng thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030.

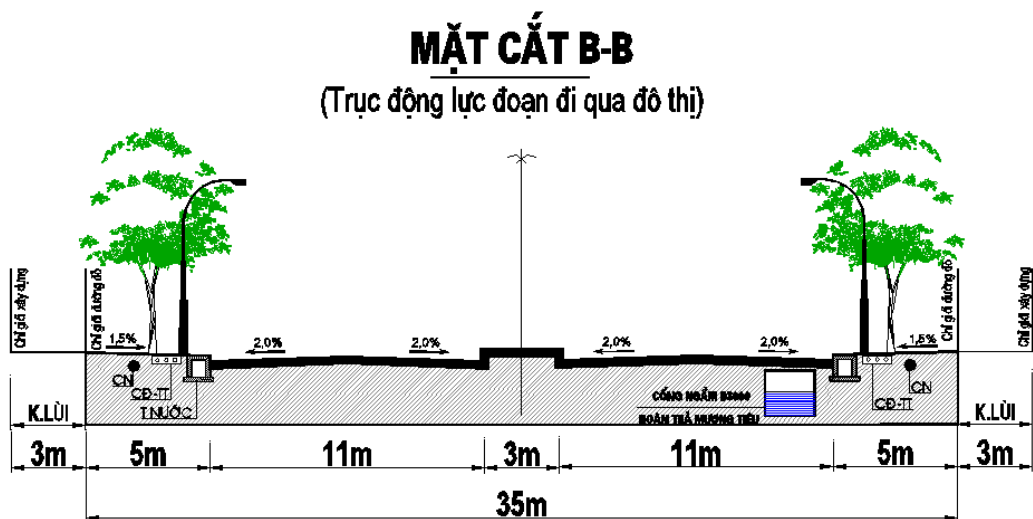
## 2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

### 2.1. Mục tiêu của dự án

Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn, kết nối giao thông giữa tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47, giảm tải giao thông cho Quốc lộ 47C; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đảm bảo quốc phòng - an ninh cho khu vực.

### 2.2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng khoảng 2,1 km đường đô thị theo TCXDVN 104:2007 có mặt cắt ngang theo QH được duyệt (Quyết định số 4542/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa):



+ Chiều rộng mặt đường :  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 11 \text{ m} = 22 \text{ m}$ ;

+ Bề rộng lề đường:  $B_{\text{vía hè}} = 2 \times 5 \text{ m} = 10 \text{ m}$ ;

+ Bề phân cách:  $B_{\text{pc}} = 3 \text{ m}$ ;

+ Bề rộng nền đường:  $B_{\text{n}} = 35 \text{ m}$ .

### **2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư**

- Địa điểm: Thuộc địa giới hành chính Thị trấn Triệu Sơn và xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi: Tổng chiều dài tuyến dự kiến  $L = 2,1$  km, cụ thể:

+ Điểm đầu Km0+00 Km0+00 giao với Quốc lộ 47 tại Km37+275/QL47;

+ Điểm cuối khoảng Km2+100 giao với tỉnh lộ 514 tại Km3+200/TL.514.

**3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.**

**3.1. Tổng mức đầu tư dự kiến: 200.000.000.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí GPMB: 15.000.000.000 đồng;
- Chi phí xây lắp: 149.850.000.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 2.286.000.000 đồng;
- Chi phí TV ĐTXD: 6.431.000.000 đồng;
- Chi phí khác: 1.976.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 24.081.000.000 đồng.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

**3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án**

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn khác: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 100 tỷ, phần còn lại 100 tỷ do ngân sách huyện Triệu Sơn đảm nhận.

**4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả.**

Dự kiến tiến độ thực hiện: 04 năm từ năm 2021 - 2024.

**5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.**

- Những chi phí liên quan đến đầu tư dự án đã cơ bản được xác định trong dự kiến tổng mức đầu tư.

- Chi phí duy tu, sửa chữa trong quá trình khai thác vận hành thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

## **6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động xã hội; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

### **6.1 Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về xã hội, môi trường**

- Theo quy hoạch, đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ mang lại những giá trị to lớn về phương diện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Bên cạnh những hiệu quả tích cực mà dự án mang lại cần có những giải pháp đưa ra nhằm hạn chế tới đa khả năng phát tán nguồn ô nhiễm ra môi trường và sự tác động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội khu vực dự án.

- Những mâu thuẫn, xung đột xảy ra giữa chính quyền địa phương và người dân trong việc giải phóng mặt bằng; giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công, chính quyền địa phương và người dân trong quá trình xây dựng do phát sinh các nguồn thải gây ô nhiễm như: bụi, tiếng ồn quá tải của phương tiện lưu thông, chất thải rắn, mất trật tự an ninh xã hội.

### **6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

a) Hiệu quả kinh tế: Khi dự án hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng sẽ tạo quỹ đất để thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ, thương mại, các dự án quy hoạch khu dân cư, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ các khoản thu: tiền sử dụng đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí trước bạ và các nguồn thu khác.

b) Hiệu quả xã hội: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn, kết nối giao thông giữa Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47, giảm tải giao thông cho Quốc lộ 47C đoạn qua thị trấn Triệu Sơn; hình thành trung tâm đô thị mới phía đông thị trấn Triệu Sơn; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **7. Phân chia các dự án thành phần: không.**

## **8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.**

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn được bố trí, UBND huyện Triệu Sơn sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành, dự kiến như sau:

- Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.
- Tổ chức quản lý thực hiện dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.

## **9. Kết luận và kiến nghị:**

Qua phân tích đánh giá nêu trên, việc đầu tư dự án Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, đoạn từ QL47 - TL 514, huyện Triệu Sơn là rất cần thiết, nhằm mở rộng và hình thành trung tâm đô thị mới phía đông Thị trấn, kết nối hệ thống giao thông trong khu vực, giảm tải giao thông cho Quốc lộ 47C đoạn qua thị trấn Triệu Sơn, đáp ứng nhu cầu cấp thiết để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực; góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thanh Hóa.

UBND huyện Triệu Sơn kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án để triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở KH-ĐT (để thẩm định);
- Lưu: VT, BQLDA.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**Phụ lục: Khái toán tổng mức đầu tư**

**Dự án: Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, đoạn từ QL47 - TL 514, huyện Triệu Sơn.**

(Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số /BC-UBND ngày / 5/2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường GPMB</b>		<b>15.000.000.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>		<b>149.850.000.000</b>
1	Phần tuyến	Khái toán	89.405.437.500
2	Phần thoát nước mưa		13.400.000.000
3	Phần thoát nước ngang		7.560.000.000
4	Phần cấp điện		4.055.000.000
5	Phần thoát nước thải		6.030.000.000
6	Phần cấp nước		4.620.000.000
7	Phần hào kỹ thuật		24.780.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí Quản lý dự án</b>	1,678% x 136.227.272.727	<b>2.286.000.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</b>		<b>6.431.000.000</b>
1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	3,000% x 227.272.727	6.818.000
2	Chi phí giám sát khảo sát lập Báo cáo NCKT	4,072% x 227.272.727	9.255.000
3	Chi phí khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Tạm tính	250.000.000

4	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	0,349%	x 1,1 x	136.227.272.727	522.977.000
5	Chi phí lập hồ sơ, cắm cọc GPMB và MLG	Tạm tính			100.000.000
6	Chi phí khảo sát bước lập BVTC				200.000.000
7	Chi phí lập thiết kế BVTC và dự toán	1,164%	x 1,1 x	136.227.272.727	1.744.254.000
8	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	3,000%	x	181.818.182	5.455.000
9	Chi phí giám sát khảo sát bước BVTC	4,072%	x	181.818.182	7.404.000
10	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	0,080%	x 1,1 x	136.227.272.727	119.880.000
11	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	0,077%	x 1,1 x	136.227.272.727	115.385.000
12	Chi phí thẩm tra ATGT trước khi đưa vào sử dụng	Tạm tính			100.000.000
13	Chi phí kiểm định, đánh giá chất lượng công trình				500.000.000
14	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1,554%	x 1,1 x	136.227.272.727	2.328.669.000
15	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	0,677%	x 1,1 x	-	0
16	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	Tạm tính			150.000.000
17	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	0,078%	x 1,1 x	136.622.331.818	117.222.000
18	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn đầu tư	0,816%	x 1.1 x	5.355.690.909	48.073.000
19	Chi phí thẩm định HSMT và KQLCNT gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	Chi phí tối đa theo quy định của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014			100.000.000



20	Chí phí thẩm định HSMT và KQLCNT các gói thầu tư vấn đầu tư	0,100%	x	5.891.260.000	5.891.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>1.976.000.000</b>
1	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,203%	x 0,5 x	200.000.000.000	203.000.000
2	Chi phí kiểm toán	0,308%	x 1,1 x	200.000.000.000	677.600.000
3	Chi phí bảo hiểm công trình	0,290%	x 1,1 x	136.227.272.727	434.565.000
4	Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quá trình thực hiện		Tạm tính		200.000.000
5	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	0,010%	x	200.000.000.000	20.000.000
6	Phí thẩm định thiết kế BVTC	0,015%	x	136.227.272.727	20.434.000
7	Phí thẩm định dự toán xây dựng	0,015%	x	136.227.272.727	20.434.000
8	Chi phí rà phá bom mìn		Tạm tính		300.000.000
9	Chi phí đảm bảo ATGT thi công				100.000.000
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng (không bao gồm GPMB)</b>				<b>24.081.000.000</b>
1	Dự phòng cho phần khối lượng phát sinh	10,00%	x	160.543.000.000	16.054.300.000
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	5,00%	x	160.543.000.000	8.027.150.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>(I+II+III+IV+V)</b>			<b>200.000.000.000</b>